

Số: 31 /2017/QĐ-UBND

Bình Dương, ngày 19 tháng 12 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định một số chính sách hỗ trợ, ưu đãi phát triển
Kinh tế tập thể trên địa bàn tỉnh Bình Dương giai đoạn 2018-2020**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Hợp tác xã ngày 20 tháng 11 năm 2012;

Căn cứ Nghị định 151/2007/NĐ-CP ngày 10 tháng 10 năm 2007 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của tổ hợp tác;

Căn cứ Nghị định 193/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã;

Căn cứ Nghị định số 107/2017/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã;

Căn cứ Nghị định 46/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;

Căn cứ Thông tư số 340/2016/TT-BTC ngày 29 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn mức hỗ trợ và cơ chế tài chính hỗ trợ bồi dưỡng nguồn nhân lực của hợp tác xã, thành lập mới hợp tác xã, tổ chức lại hoạt động của hợp tác xã theo Chương trình hỗ trợ phát triển hợp tác xã giai đoạn 2015 – 2020;

Căn cứ Thông tư số 15/2016/TT-BNNPTNT ngày 10 tháng 6 năm 2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc hướng dẫn điều kiện và tiêu chí thụ hưởng hỗ trợ đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng đối với hợp tác xã nông nghiệp;

Thực hiện Quyết định số 2261/QĐ-TTg ngày 15 tháng 12 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình hỗ trợ phát triển hợp tác xã giai đoạn 2015-2020;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 90/TTr-SKHĐT ngày 14 tháng 11 năm 2017.



QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chính sách hỗ trợ, ưu đãi phát triển kinh tế tập thể trên địa bàn tỉnh Bình Dương giai đoạn 2018 - 2020.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2018 và thay thế Quyết định số 31/2009/QĐ-UBND ngày 15/5/2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương về việc ban hành Quy định một số chính sách hỗ trợ, khuyến khích phát triển hợp tác xã trên địa bàn tỉnh Bình Dương và Quyết định số 51/2012/QĐ-UBND ngày 26/11/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của “Quy định một số chính sách hỗ trợ, khuyến khích phát triển hợp tác xã trên địa bàn tỉnh Bình Dương” ban hành kèm theo Quyết định số 31/2009/QĐ-UBND ngày 15/5/2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Công thương, Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Khoa học và Công nghệ, Lao động – Thương binh và Xã hội, Giao thông Vận tải; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản – Bộ Tư pháp;
- Liên minh Hợp tác xã Việt Nam;
- TT.TU, TT.HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- ĐĐBQH, UBMTTQ tỉnh;
- Như điều 3; LM47X
- TTCB tỉnh, Website tỉnh;
- LĐVP, CV, TH, HCTC;
- Lưu: VT. 55

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
K. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Thanh Liêm

QUY ĐỊNH

Chính sách hỗ trợ, ưu đãi phát triển

Kinh tế tập thể trên địa bàn tỉnh Bình Dương giai đoạn 2018 – 2020

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 34 /2017/QĐ-UBND ngày 19 tháng 12 năm 2017
của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương)*

CHƯƠNG I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định một số chính sách của tỉnh Bình Dương hỗ trợ, ưu đãi phát triển kinh tế tập thể (sau đây viết tắt là KTTT) trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2018-2020 về: thành lập mới hợp tác xã (sau đây viết tắt là HTX) và Liên hiệp HTX (sau đây viết tắt là LHHTX) theo Luật HTX năm 2012; thành lập mới Tổ hợp tác (sau đây viết tắt là THT); tổ chức lại hoạt động của HTX, LHHTX theo Luật HTX năm 2012; hỗ trợ khuyến công, khuyến nông; hỗ trợ ứng dụng khoa học – kỹ thuật và công nghệ mới; hỗ trợ về đất đai; ưu đãi về tài chính, tín dụng; hỗ trợ vốn, giống trong lĩnh vực trồng trọt, chăn nuôi, lâm nghiệp, ngư nghiệp khi gặp khó khăn do thiên tai, dịch bệnh; hỗ trợ đầu tư kết cấu hạ tầng; hỗ trợ bồi dưỡng nguồn nhân lực.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. HTX, bao gồm cả quỹ tín dụng nhân dân, LHHTX, THT hoạt động theo Luật Hợp tác xã năm 2012; Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 và Nghị định số 107/2017/NĐ-CP ngày 15/9/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã trên địa bàn tỉnh Bình Dương.

2. Thành viên, sáng lập viên, các tổ chức, cá nhân có nhu cầu thành lập và tham gia hợp tác xã.

3. Cơ quan, cán bộ quản lý nhà nước về hợp tác xã trên địa bàn tỉnh và các tổ chức, cá nhân có liên quan trực tiếp đến phát triển HTX.

CHƯƠNG II

**CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ, ƯU ĐÃI PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ
GIAI ĐOẠN 2018 – 2020**

Điều 3. Chính sách hỗ trợ thành lập mới

1. Thành lập mới HTX, LHHTX:

a) Điều kiện, tiêu chí: Tổ chức, cá nhân có nhu cầu thành lập HTX hoặc tham gia HTX (có văn bản đề nghị được hỗ trợ thành lập mới hợp tác xã).



b) Nội dung hỗ trợ:

- Cung cấp thông tin, tư vấn, tập huấn về quy định pháp luật HTX trước khi thành lập HTX cho sáng lập viên HTX;
- Tư vấn xây dựng điều lệ, phương án sản xuất kinh doanh;
- Hướng dẫn và thực hiện các thủ tục thành lập, đăng ký và tổ chức hoạt động của HTX;

c) Định mức hỗ trợ:

- Áp dụng theo quy định tại Thông tư số 340/2016/TT-BTC ngày 29/12/2016 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn mức hỗ trợ và cơ chế tài chính hỗ trợ bồi dưỡng nguồn nhân lực của HTX, thành lập mới HTX, tổ chức lại hoạt động của HTX theo Chương trình hỗ trợ phát triển HTX giai đoạn 2015 – 2020.
- Nguồn vốn hỗ trợ: Ngân sách cấp huyện.

2. Thành lập mới THT:

a) Điều kiện, tiêu chí:

- Các THT khi thành lập mới có thời hạn hợp đồng hợp tác trên 6 (sáu) tháng và đã tổ chức thực hiện hợp đồng hợp tác trong thời gian trên 2 (hai) tháng (có văn bản đề nghị được hỗ trợ thành lập mới tổ hợp tác).

b) Nội dung hỗ trợ:

- Cung cấp thông tin, các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến tổ chức và hoạt động của THT.
- Tư vấn tổ chức hội nghị thành lập THT.

c) Định mức hỗ trợ: Áp dụng theo quy định tại Thông tư số 340/2016/TT-BTC ngày 29/12/2016 của Bộ Tài chính.

- Nguồn vốn hỗ trợ: Ngân sách cấp huyện.

d) Thời gian thực hiện hỗ trợ: Không quá 6 (sáu) tháng kể từ ngày Ủy ban nhân dân cấp xã chứng thực hợp đồng hợp tác của THT.

Điều 4. Chính sách hỗ trợ tổ chức lại

1. Điều kiện, tiêu chí: Các HTX, LHHTX thành lập trước ngày 01/7/2013 tổ chức lại hoạt động theo quy định của Luật Hợp tác xã năm 2012 (có văn bản đề nghị được hỗ trợ tổ chức lại hoạt động của hợp tác xã).

2. Nội dung hỗ trợ: Tư vấn thực hiện các thủ tục tổ chức lại hoạt động của HTX, LHHTX theo Luật Hợp tác xã năm 2012.

3. Định mức hỗ trợ: Áp dụng theo quy định tại Thông tư số 340/2016/TT-BTC ngày 29/12/2016 của Bộ Tài chính.

- Nguồn vốn hỗ trợ: Ngân sách cấp huyện.

4. Thời gian thực hiện hỗ trợ: Không quá 3 (ba) tháng kể từ ngày cơ quan đăng ký kinh doanh cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký HTX, LHHTX.

Điều 5. Chính sách hỗ trợ khuyến công, khuyến nông

1. HTX, LHHTX, THT được ngân sách hỗ trợ khuyến công theo Quyết định số 36/2015/QĐ-UBND ngày 7/9/2015 của UBND tỉnh Bình Dương về việc ban hành Quy chế quản lý và sử dụng kinh phí khuyến công trên địa bàn tỉnh Bình Dương.

2. HTX, LHHTX, THT áp dụng quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt (VietGAP) được ngân sách hỗ trợ theo Quyết định số 11/2014/QĐ-UBND ngày 8/4/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương về một số chính sách hỗ trợ việc áp dụng quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt trong nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản trên địa bàn tỉnh Bình Dương.

Điều 6. Chính sách hỗ trợ ứng dụng khoa học - kỹ thuật và công nghệ mới

Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ cấp tỉnh hàng năm dành một phần kinh phí hỗ trợ các hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã đổi mới, ứng dụng công nghệ và thông báo kết quả thực hiện cho cơ quan quản lý nhà nước về hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

Điều 7. Chính sách hỗ trợ về đất đai

1. HTX nông nghiệp được miễn tiền thuê đất cho cả thời hạn thuê đất đối với diện tích đất để làm mặt bằng xây dựng trụ sở, sân phơi, nhà kho; xây dựng các cơ sở dịch vụ trực tiếp phục vụ sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản.

2. HTX được giảm 50% tiền thuê đất đối với diện tích đất thuê để làm mặt bằng sản xuất kinh doanh.

3. HTX, LHHTX thuê đất, mặt nước để sử dụng vào mục đích sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản mà bị thiên tai, hỏa hoạn làm thiệt hại dưới 40% sản lượng được xét giảm tiền thuê tương ứng; thiệt hại từ 40% trở lên thì được miễn tiền thuê đối với năm bị thiệt hại.

4. HTX, LHHTX thuê đất, mặt nước để sử dụng vào mục đích sản xuất kinh doanh mà không phải là sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản khi bị thiên tai, hỏa hoạn, tai nạn bất khả kháng thì được giảm 50% tiền thuê đất, mặt nước trong thời gian ngừng sản xuất kinh doanh.

5. HTX, LHHTX được miễn tiền thuê đất đến hết năm 2020 đối với diện tích đất nông nghiệp trong hạn mức theo quy định của pháp luật cho từng vùng đối với hộ nông dân, hộ nông trường viên, xã viên hợp tác xã nông nghiệp nhận giao khoán của doanh nghiệp, hợp tác xã sản xuất nông nghiệp nay phải chuyển sang thuê đất và ký hợp đồng thuê đất với cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của Luật Đất đai.

Điều 8. Chính sách ưu đãi về tài chính, tín dụng

1. HTX, LHHTX có nhu cầu vay vốn để đổi mới phát triển sản phẩm; đổi mới phát triển công nghệ, kỹ thuật; phát triển thị trường, mở rộng tiêu thụ sản

phẩm; xây dựng và nhân rộng các mô hình điển hình tiên tiến KTTT trên địa bàn tỉnh nhằm tạo thêm việc làm, hạn chế tình trạng thất nghiệp, tăng thu nhập; góp phần trong công tác giải quyết việc làm, giảm nghèo bền vững, phát triển KTTT trên địa bàn tỉnh được vay vốn với lãi suất ưu đãi tại Quỹ Hỗ trợ phát triển Kinh tế tập thể tỉnh Bình Dương.

2. Ngoài ra các HTX, LHHTX còn được xem xét giải quyết cho vay vốn hỗ trợ tại: Quỹ hỗ trợ nông dân; Quỹ phát triển khoa học – công nghệ; Quỹ đầu tư phát triển; Quỹ hỗ trợ phát triển KTTT tỉnh; Quyết định số 04/2016/QĐ-UBND ngày 17/02/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương về việc ban hành quy định về chính sách khuyến khích phát triển nông nghiệp theo hướng nông nghiệp đô thị - nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao tỉnh Bình Dương giai đoạn 2016 – 2020...nếu đáp ứng đầy đủ các điều kiện cho vay theo quy định.

Điều 9. Chính sách hỗ trợ vốn, giống khi các HTX, LHHTX, THT hoạt động trong lĩnh vực trồng trọt, chăn nuôi, lâm nghiệp, ngư nghiệp khi gặp khó khăn do thiên tai, dịch bệnh

HTX, LHHTX, THT khi gặp khó khăn do thiên tai, dịch bệnh sẽ được hỗ trợ theo Quyết định số 28/2011/QĐ-UBND ngày 17/8/2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương về Quy định chính sách hỗ trợ giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh trên địa bàn tỉnh Bình Dương và Quyết định số 21/2013/QĐ-UBND ngày 16/8/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương về sửa đổi, bổ sung Điều 4 của Quy định kèm theo Quyết định số 28/2011/QĐ-UBND ngày 17/8/2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương.

Điều 10. Các chính sách do ngân sách Trung ương hỗ trợ kinh phí

1. Chính sách hỗ trợ riêng đối với các HTX, LHHTX hoạt động trong lĩnh vực trồng trọt, chăn nuôi, lâm nghiệp, ngư nghiệp, thủy lợi về đầu tư các công trình kết cấu hạ tầng.

Các HTX, LHHTX hoạt động trong lĩnh vực trồng trọt, chăn nuôi, lâm nghiệp, ngư nghiệp, thủy lợi đáp ứng đủ điều kiện theo Thông tư số 15/2016/TT-BNNPTNT ngày 10/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về hướng dẫn điều kiện và tiêu chí thụ hưởng hỗ trợ đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng đối với HTX, LHHTX nông nghiệp (đầu tư xây dựng các công trình: trụ sở, sân phơi, nhà kho, xưởng sơ chế, chế biến, điện, nước sinh hoạt, chợ, công trình thủy lợi, cơ sở hạ tầng vùng nuôi trồng thủy sản, cửa hàng vật tư nông nghiệp, giao thông nội đồng...) thì được ngân sách Trung ương hỗ trợ tối đa 80% tổng mức đầu tư của dự án và HTX, LHHTX phải đóng góp tối thiểu 20% tổng mức đầu tư của dự án theo quy định tại Khoản 2 Mục III Điều 1 Quyết định số 2261/QĐ-TTg ngày 15/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ.

2. Chính sách bồi dưỡng nguồn nhân lực

Cán bộ quản lý và thành viên HTX, LHHTX được HTX, LHHTX cử đi bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ với chuyên ngành phù hợp vị trí công tác và nhu cầu của HTX, LHHTX (có văn bản đề nghị được hỗ trợ của HTX, LHHTX) được

ngân sách Trung ương hỗ trợ 100% kinh phí theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Mục III Điều 1, Quyết định số 2261/QĐ-TTg ngày 15/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ.

CHƯƠNG III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 11. Trách nhiệm các Sở, ngành

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Chủ trì, phối hợp cùng Sở Công Thương, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Lao động – Thương binh và Xã hội, Liên minh Hợp tác xã tỉnh và các đơn vị có liên quan xây dựng Kế hoạch hỗ trợ, khuyến khích phát triển KTTT thuộc trách nhiệm của từng ngành và đưa vào kế hoạch, chương trình, dự án chung của ngành và của tỉnh.

2. Liên minh Hợp tác xã tỉnh

a) Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư xây dựng Kế hoạch hỗ trợ, khuyến khích phát triển KTTT thuộc trách nhiệm của từng ngành và đưa vào kế hoạch, chương trình, dự án chung của ngành và của tỉnh.

b) Phối hợp với các Sở, ban, ngành khảo sát nhu cầu hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể hàng năm của huyện, thị xã, thành phố.

c) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính hướng dẫn Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố cụ thể về quy trình hỗ trợ theo quy định.

d) Tổ chức công tác tuyên truyền, vận động, phổ biến, giáo dục pháp luật; tư vấn, hướng dẫn triển khai thực hiện nội dung các chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể đã được Ủy ban nhân dân tỉnh thông qua đến các tổ chức, cá nhân trong lĩnh vực kinh tế tập thể của tỉnh.

3. Sở Tài nguyên và Môi trường

a) Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư xây dựng Kế hoạch hỗ trợ, khuyến khích phát triển KTTT thuộc trách nhiệm của từng ngành và đưa vào kế hoạch, chương trình, dự án chung của ngành và của tỉnh.

b) Hướng dẫn Ủy ban nhân dân các huyện, thị, thành phố thi hành theo Quyết định số 24/2017/QĐ-UBND ngày 25/9/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương ban hành Quy định về trình tự thực hiện thủ tục thẩm định quyết định chủ trương đầu tư kết hợp thẩm định nhu cầu sử dụng đất, điều kiện giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Bình Dương.

c) Hướng dẫn Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố thực hiện chính sách hạn mức sử dụng đất nông nghiệp.

4. Sở Tài chính

a) Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư xây dựng Kế hoạch hỗ trợ, khuyến khích phát triển KTTT thuộc trách nhiệm của từng ngành và đưa vào kế hoạch, chương trình, dự án chung của ngành và của tỉnh.



b) Phối hợp với Liên minh Hợp tác xã tỉnh hướng dẫn Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố cụ thể về quy trình hỗ trợ theo quy định.

c) Căn cứ dự toán kinh phí do Liên Minh Hợp tác xã tỉnh tổng hợp và khả năng cân đối của ngân sách địa phương để tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí dự toán kinh phí ngân sách để thực hiện các chính sách tại quy định này vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, kế hoạch phát triển kinh tế tập thể của tỉnh; đồng thời hướng dẫn thanh toán, quyết toán kinh phí hỗ trợ phát triển KTTT theo quy định này.

5. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

a) Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư xây dựng Kế hoạch hỗ trợ, khuyến khích phát triển KTTT thuộc trách nhiệm của từng ngành và đưa vào kế hoạch, chương trình, dự án chung của ngành và của tỉnh.

b) Hướng dẫn thực hiện Thông tư số 15/2016/TT-BNNPTNT ngày 10/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về hướng dẫn điều kiện và tiêu chí thụ hưởng hỗ trợ đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng đối với HTX, LHHTX Nông nghiệp.

6. Sở Công thương, Sở Giao thông Vận tải và các Sở ban ngành liên quan

a) Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư xây dựng Kế hoạch hỗ trợ, khuyến khích phát triển KTTT thuộc trách nhiệm của từng ngành và đưa vào kế hoạch, chương trình, dự án chung của ngành và của tỉnh.

b) Tăng cường quản lý nhà nước và tạo điều kiện hỗ trợ cho các Hợp tác xã tham gia tiếp cận được các chính sách của nhà nước nhằm thúc đẩy quá trình phát triển sản xuất.

Điều 12. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

1. Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư xây dựng Kế hoạch hỗ trợ, khuyến khích phát triển KTTT thuộc trách nhiệm của từng ngành và đưa vào kế hoạch, chương trình, dự án chung của ngành và của tỉnh.

2. Trên cơ sở văn bản chính sách hỗ trợ của tỉnh, tổ chức triển khai thực hiện và xây dựng, phê duyệt kế hoạch phát triển kinh tế tập thể giai đoạn 2018 – 2020 của địa phương mình. Lồng ghép các nguồn vốn, nâng cao năng lực cho Hợp tác xã, tổ hợp tác. Tuyên truyền vận động phát triển kinh tế tập thể. Nâng cao nhận thức cộng đồng về phát triển kinh tế tập thể. Hỗ trợ tìm đầu ra cho các sản phẩm của Hợp tác xã.

3. Hàng năm, khảo sát và tổng hợp nhu cầu được hỗ trợ chính sách của các HTX, LHHTX, THT trên địa bàn; lập dự toán ngân sách hỗ trợ, phân bổ ngân sách cấp huyện để thực hiện chính sách hỗ trợ theo quy định này; bồi dưỡng nguồn nhân lực; xúc tiến thương mại; ứng dụng khoa học – kỹ thuật và công nghệ mới; khuyến công, khuyến nông... vào kế hoạch phát triển kinh tế – xã hội chung của huyện, thị xã, thành phố. Ưu tiên bố trí quỹ đất công ích do địa phương quản lý cho các HTX, LHHTX, THT thuê để phục vụ sản xuất kinh doanh.

4. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo phát triển kinh tế tập thể ở địa phương. Định kỳ tổ chức sơ kết, tổng kết và báo cáo kết quả thực hiện cho Ban chỉ đạo đổi mới và phát triển kinh tế tập thể tỉnh.

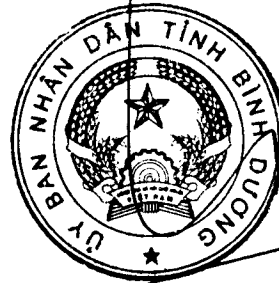
Điều 13. Điều khoản thi hành

Trong quá trình thực hiện Quy định này nếu gặp khó khăn, vướng mắc đề nghị Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có văn bản phản ánh về Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Thanh Liêm